

LỊCH HỌC TẬP CÁC LỚP TRUNG CẤP DÀI HẠN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
(Áp dụng từ ngày 19 đến 25-5-2025)

Cơ sở 130 Lê Quang Đạo - Ngũ Hành Sơn

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																		Stiét môn học	HS/nhóm				
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy					CN			
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T			S	C	T	
Khóa 1	KXA 10	T. Bá Sĩ	1-3	C5																			3			45		
	Tiếng Anh	Anh (cs 2)	1-3					4					3		4											90	K. Đoàn	
	Hoà thanh	T. Bá Sĩ	1-4	B8																				4		60		
Khóa 2	Lịch sử AN (CS2)	C. An Bình	1-4	102																				4		60		
	Ký xướng âm 8 (CS2)	C. Sương	1-3	HT																	3					45		
Khóa 3	Ký xướng âm 6	C. Sương	1-3	C5																					3	45		
	Lý thuyết âm nhạc 1	T. Ngọc Huy	1-4	C12																4						60		
Khóa 4	Ký xướng âm 4	C. Thanh Phương	1-3	B12																	3					45		
Khóa 5	Ký xướng âm 2	C. Quyên	1-3	B8																					thi	45	C. Quyên-C. Tuyết chấm thi	
Chuyên ngành	Piano N3	T. Trung Đức	3-4	C8-C9																1,5			1,5			22,5	Chi-Nhi-An-Hân	
	Piano N4		1-2	C8-C9																1,5			1,5			22,5	Chi-Nhi-An-Hân Hoàng	
	Piano N1	C.Hoài Quyên	3-4; 1-2	B8-B9																4				1,5		22,5	Hải- 'Khánh- Hân	
	Piano N4	T.Phi Hưng	1-2	C8-C9											1,5							1,5				22,5	Anh-Vinh-Hân	
	Piano N1-N2	T.Sĩ Đức	1-2	B8-B9																		1,0				22,5	Châu-Khánh	
	Piano	C. An Bình	1-3	C8-C9																	3					22,5	Ánh-Chi-Thảo	
	Guitar N3	T.Quý	2-3	C3							2															30	Huy-Phú	
	Organ	T. Thái Hùng	1	C4			x												x							30	Kiệt- Ghép TC NH	
	Violon N2-N3	T.Quang Trung	1;1;2;3	C7				1	1	1													1				30	
	Đàn Tranh N1-N5	C. Thủy Tiên	1-2;1-4; 2-4	C6							4						4					4					30	

Múa
6k5

Cơ sở 63 Thái Phiên - Hải Châu

Khó171 /Khó

Chuyên
ngành

Piano N1- N2	T. Nguyên Vỹ	1-2	HT			1,5			1,5			1,5			1,5									45	N1: An - Khoa- N2: An - Tuệ- Nhiên
Piano	Minh Thảo	1-2	302-303/ HT											1,5					1,5					45	Huy-An
Piano N2	C. Hoài Quyên	1-2/3	HT 102				1,5						1,5		2									45	Bình-Chi Quyên
Piano	Sĩ Đức	3	303		0,75			0,75																22,5	Duy Khang
		2-4	302-303						1,5															45	Phúc Khánh-Nguyên
		3-4	302-303												1,5									45	Nguyễn--Phúc
Piano N1	T. Phi Hưng	1-2	302									1,5											1,5	45	Nguyễn-Minh
Piano N2		3-4	302-303															1,5			1,5		45	Phúc-Minh-Trần	
Piano N3		3-4	302									1,5						1,5					45	An-Nhiên-Trần	
Piano N1	T. Trung Đức	1-2	301-303			1,5											1,5						45	Nhi-Ngọc	
Piano N2		3-4	301-303			1,5											1,5					45	Kha-Uy		
Piano N3		1-2/1-2	301						1,5						1,5							45	Dao-Nhi-Khanh		
Piano N4		3,4	301						1,5						1,5							45	Huy-Trường-Mai		
Piano 1-1		1	303				0,75		0,75							1,5						45	Bảo Trần-Sa		
Violon N1-N8	C. Mỹ Hiếu	2-3;1-4; 2-4;2-4; 2-4	202					2	2									4	3		3	3	30		
Violon N1	T. Quang Trung	2	203			1													1			30			
Violon N4		2;1				1		1		1							1			30					
Violon N5		3										1					1			30					
Guitar N1-N2	T. Văn Quý	1-2	305						2					2								30	Quân -Khôi Vũ-Đức		
Trống Jazz N1	T. Thanh Nam	1-2	403														2				45	Đức'-An-Đức			
Organ N1	T. Thái Hùng	1	203										1							1	30	Hà- Thư			

chuyên
ngành

[illegible]

Mua 6K5	Đệm đàn	T. Phi Hưng				3													12	
	Múa cổ điển CÂ 2	C. Nhật Uyên	1-3	204												3			60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ														3,0			12	

Lịch nhà trường niêm yết hàng tuần trên website: www.vhntdng.vn